TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 616 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 594/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22/8/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Thế T, sinh năm 1985; HKTT và chỗ ở: Số x, tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Xy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thế T và chị Bùi Thị Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2006 tại UBND phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ y, P, Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2012 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đều nhất trí đề nghị tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh T, chị Th xác nhận có 02 con chung là Bùi Thùy L (nữ), sinh ngày 13/10/2008 và Bùi Huyền Trà M (nữ), sinh ngày 24/10/2009. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là Bùi Thùy L và Bùi Huyền Trà M kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị Th xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh T, chị Th không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thế T và chị Bùi Thị Th.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giao anh Bùi Thế T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Bùi Thùy L (nữ), sinh ngày 13/10/2008 và Bùi Huyền Trà M (nữ), sinh ngày 24/10/2009 kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thơ

Chị Bùi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh T, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phi, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003739 ngày 22/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ;

Trần Đình Văn